

WEEKLY WRAP

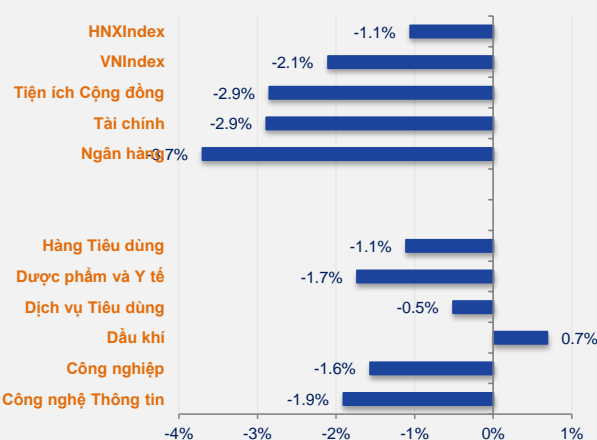
Tuần GD từ: 7/8/2017 - 11/8/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	772.08	↓ -2.1%	100.86	↓ -1.1%
KLGD (trCP)	1,117.83	↑ 1.3%	417.22	↑ 13.2%
GTGD (tỷ VND)	19,928.49	↓ -4.1%	3,502.99	↑ 0.1%
Tổng cung (trCP)	1,994.91	↑ 9.9%	655.30	↑ 6.0%
Tổng cầu (trCP)	1,940.61	↑ 2.9%	634.20	↑ 9.3%

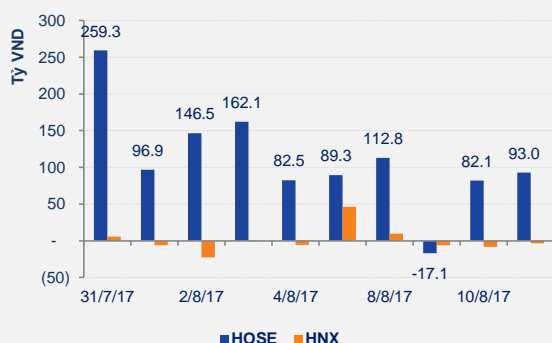
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	42.89	↓ -36.1%	11.78	↑ 57.1%
KL bán (trCP)	35.16	↓ -25.7%	8.33	↓ -12.4%
GT mua (tỷ VND)	1,619.92	↓ -33.1%	134.14	↑ 59.2%
GT bán (tỷ VND)	1,259.75	↓ -24.8%	96.40	↓ -15.5%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau hai tuần hồi phục mạnh mẽ thì thị trường đã giảm điểm mạnh trở lại trong tuần này do những bất ổn địa chính trị trên thế giới và những tin đồn thất thiệt trên thị trường. Diễn biến giao dịch trên hai sàn trong tuần là tiêu cực với chỉ duy nhất một phiên tăng điểm vào đầu tuần, bốn phiên còn lại thị trường đều chìm trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 16,6 điểm (-2,1%) xuống 772,08 điểm; HNX-Index giảm 1,08 điểm (-1,1%) xuống 100,86 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với tuần giao dịch trước với gần 4.700 tỷ đồng mỗi phiên giao dịch. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch giảm 4,1% xuống 19.928,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 1,3% lên 1.118 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch tăng 0,1% lên 3.503 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 13,2% lên 417 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh mạnh trong tuần này thì gần như toàn bộ các ngành đều có diễn biến tiêu cực. Nhóm ngân có diễn biến tiêu cực nhất khi mất đến 3,7% giá trị vốn hóa, là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm điểm, gần như toàn bộ các mã trong nhóm này đều giảm SHB (-3,7%), MBB (-3,9%), CTG (-4,8%), BID (-6,5%), STB (-5,9%), ACB (-1,6%), VCB (-1,6%), NVB (-1,3%), EIB (-4,2%). Nhóm cổ phiếu tài chính cũng lao dốc theo đà giảm của thị trường, mất 2,9% giá trị vốn hóa, các mã tiêu biểu như BVH (-2,3%), SSI (-5,1%), VCI (-0,8%), HCM (-5,5%), SHS (-4,2%). Ở chiều ngược lại, chỉ có nhóm cổ phiếu dầu khí là tăng điểm với mức tăng nhẹ 0,7%, chủ yếu nhờ sự tích cực của PLX (+1,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index vừa trải qua tuần giảm điểm mạnh nhất kể từ đầu năm, khi chỉ số mất tới 2,1% giá trị vốn hóa, trong đó có phiên giảm mạnh nhất trong hai mươi tháng trở lại đây với mức giảm 2,3%. Cây nến tuần đỏ khá dài với bóng trên ở gần mức 797 điểm cho thấy bên bán đã làm chủ phần lớn thời gian giao dịch trong tuần qua và con đường để chỉ số chinh phục ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 800 điểm còn khá nhiều khó khăn phía trước. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong tuần giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ đi ngang trong biên độ 770-776 điểm trong phiên đầu tuần, trước khi break vùng này để hướng đến ngưỡng tâm lý 780 điểm, tuy nhiên nhịp hồi này có thể chỉ mang tính kỹ thuật và khó bền vững. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn ở mức tiêu cực nên nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua vào và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng những phiên giảm điểm để tái cơ cấu danh mục, tập trung vào các mã có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 7/8/2017 - 11/8/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh trong tuần này, với duy nhất một phiên tăng điểm vào đầu tuần, bốn phiên còn lại chỉ số đều giảm điểm tiêu cực. Chỉ số đạt mức cao nhất trong tuần tại 796,62 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 769,14 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 16,6 điểm (-2,1%) xuống 772,08 điểm.

TDG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 10.200 đồng lên 12.400 đồng, tiếp theo là TSC với mức tăng 21,5% từ 5.720 đồng lên 6.950 đồng. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 23% từ 39.050 đồng xuống 30.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần này với chỉ duy nhất một phiên tăng điểm vào đầu tuần, bốn phiên giao dịch còn lại chỉ số đều giảm điểm tiêu cực. Chỉ số chạm mức đỉnh trong tuần tại 103,3 điểm và mức đáy trong tuần tại 100,46 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,08 điểm (-1,1%) xuống 100,86 điểm.

CVN là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 51% từ 5.300 đồng lên 8.000 đồng, tiếp theo là SPP với mức tăng 27% từ 19.610 đồng lên 25.000 đồng. Ở chiều ngược lại, HLC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 34% từ 24.800 đồng xuống 16.400 đồng.

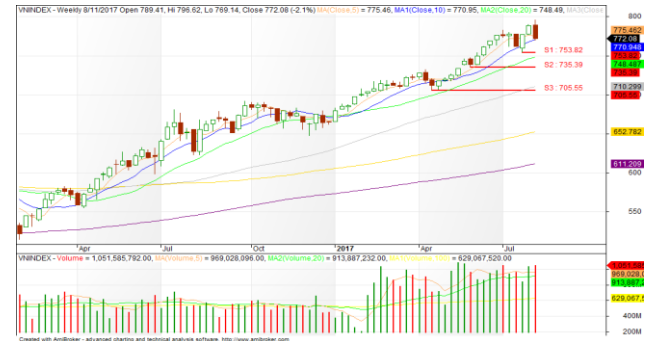
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 360,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,73 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là HPG với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BHS với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FIT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 5,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 37,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,45 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tạo mức điểm cao mới trong hai phiên đầu tuần, sau đó rơi khá mạnh do áp lực bán ra tăng vọt. Cây nến đỏ với phần bóng trên cho thấy bên bán đã nắm quyền kiểm soát trong phần lớn thời gian giao dịch. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 771 điểm (MA10) và 775 điểm (MA5). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 710 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ đi ngang trong biên độ 770-776 điểm trong phiên đầu tuần, trước khi break vùng này để hướng đến ngưỡng tâm lý 780 điểm, tuy nhiên nhịp hồi này có thể chỉ mang tính kỹ thuật và khó bền vững.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm lên mức cao mới trong hai phiên đầu tuần, sau đó điều chỉnh trở lại trước áp lực bán ra tăng dần. Cây nến đỏ với bóng trên dài cho thấy áp lực cung ở vùng giá cao là khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 99,6-100,3 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 103,3 điểm (đỉnh phiên 8/8). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 88,3 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ đi ngang trong biên độ 100,3-101,4 điểm trong phiên đầu tuần, sau đó sẽ break vùng này để hướng đến ngưỡng tâm lý 102 điểm, tuy nhiên nhịp hồi này có thể chỉ mang tính kỹ thuật và khó bền vững.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,38 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Ngày 11/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.442 đồng (giảm 1 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,96 USD/ounce tương ứng 0,15% lên 1.292,06 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,06 điểm tương ứng 0,06% lên 93,36 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1753 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2982 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,13 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,3 USD tương ứng 0,58% xuống 51,6 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,31 USD tương ứng 0,64% xuống 48,28 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/8, chỉ số Dow Jones giảm 204,69 điểm tương ứng 0,93% xuống 21.844,01 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 135,46 điểm tương ứng 2,13% xuống 6.216,87 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 35,81 điểm tương ứng 1,45% xuống 2.438,21 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,257,090	FIT	5,791,950
2	BHS	2,017,910	SSI	1,329,020
3	SBT	1,252,340	PVD	1,085,860
4	TDH	1,248,160	HT1	1,071,130
5	VCI	1,203,920	VTO	891,380

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	4,444,900	PVS	2,206,274
2	HUT	1,551,670	VIX	979,400
3	KVC	860,000	APS	520,800
4	VGC	513,700	ICG	404,600
5	KHB	271,500	IDJ	317,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	3.23	3.25	↑ 0.62%	63,498,480
OGC	2.42	2.62	↑ 8.26%	51,083,220
FLC	7.20	7.15	↓ -0.69%	44,967,180
FIT	9.97	9.96	↓ -0.10%	33,799,850
HAI	19.70	18.15	↓ -7.87%	31,678,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.20	3.40	↑ 6.25%	66,500,615
SHB	8.10	7.80	↓ -3.70%	52,398,308
PVX	2.50	2.60	↑ 4.00%	32,333,876
DCS	2.60	2.70	↑ 3.85%	12,166,815
PVS	17.20	16.70	↓ -2.91%	12,015,723

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	10.20	12.40	2.2	↑ 21.57%
TSC	5.72	6.95	1.2	↑ 21.50%
ATG	3.38	4.00	0.6	↑ 18.34%
LGL	9.96	11.40	1.4	↑ 14.46%
TV1	16.70	18.80	2.1	↑ 12.57%

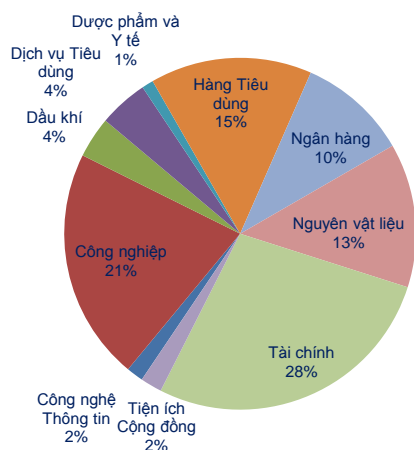
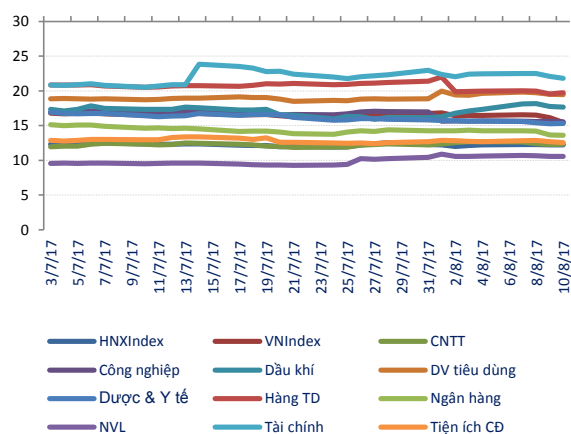
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVN	5.30	8.00	2.7	↑ 50.94%
SPP	19.61	25.00	5.4	↑ 27.46%
C92	6.50	7.80	1.3	↑ 20.00%
ATS	12.50	15.00	2.5	↑ 20.00%
PV2	2.20	2.60	0.4	↑ 18.18%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBT	39.05	30.20	-8.9	↓ -22.66%
CMX	6.63	5.30	-1.3	↓ -20.06%
QCG	22.30	17.85	-4.5	↓ -19.96%
STT	12.00	9.68	-2.3	↓ -19.33%
FCM	8.80	7.24	-1.6	↓ -17.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLC	24.80	16.40	-8.4	↓ -33.87%
CET	14.50	10.60	-3.9	↓ -26.90%
KSQ	3.60	2.70	-0.9	↓ -25.00%
CMI	6.30	4.90	-1.4	↓ -22.22%
CCM	40.00	33.50	-6.5	↓ -16.25%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	63,498,480	2.5%	249	13.1	0.3
OGC	51,083,220	-44.0%	-1,775	-	2.2
FLC	44,967,180	6.7%	913	7.8	0.5
FIT	33,799,850	3.7%	548	18.2	0.9
HAI	31,678,250	4.8%	550	33.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	66,500,615	1.1%	121	28.2	0.3
SHB	52,398,308	8.8%	1,085	7.2	0.6
PVX	32,333,876	0.3%	25	102.6	0.9
DCS	12,166,815	0.4%	40	68.2	0.3
PVS	12,015,723	7.3%	1,946	8.6	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDG	↑ 21.6%	0.0%	0	-	0.0
TSC	↑ 21.5%	-1.0%	-128	-	0.6
ATG	↑ 18.3%	1.5%	158	25.4	0.4
LGL	↑ 14.5%	6.0%	852	13.4	0.9
TV1	↑ 12.6%	9.8%	1,204	15.6	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVN	↑ 50.9%	-1.1%	-76	-	1.2
SPP	↑ 27.5%	8.4%	1,251	20.0	1.3
C92	↑ 20.0%	7.0%	853	9.1	0.6
ATS	↑ 20.0%	4.1%	485	31.0	1.3
PV2	↑ 18.2%	-22.2%	-1,244	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,257,090	34.2%	5,515	5.9	1.8
BHS	2,017,910	11.5%	1,573	13.3	1.7
SBT	1,252,340	11.4%	1,346	22.4	2.5
TDH	1,248,160	8.8%	1,798	8.7	0.8
VCI	1,203,920	37.0%	4,659	12.9	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,444,900	8.8%	1,085	7.2	0.6
HUT	1,551,670	16.9%	2,263	5.2	0.9
KVC	860,000	3.6%	385	9.4	0.3
VGC	513,700	12.8%	2,018	9.4	1.3
KHB	271,500	0.0%	-2	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	219,877	44.1%	7,053	21.5	9.0
SAB	159,038	32.3%	6,940	35.7	11.7
VCB	134,736	15.3%	2,120	17.7	2.6
GAS	117,288	19.3%	4,201	14.6	3.0
VIC	114,740	4.8%	783	55.6	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	25,042	11.5%	1,666	15.2	1.7
VCS	14,824	59.4%	11,920	15.5	5.6
VCG	8,923	7.3%	1,235	16.4	1.5
SHB	8,730	8.8%	1,085	7.2	0.6
VGC	8,070	12.8%	2,018	9.4	1.3

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
4/7/2017	11/8/2017	12/7/2017	11/7/2017	VHL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2017	11/8/2017	21/7/2017	20/7/2017	TMP	Đại hội Cổ đông Bất thường
13/7/2017	11/8/2017	25/7/2017	24/7/2017	PTB	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/7/2017	11/8/2017	28/7/2017	27/7/2017	NUE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2017	11/8/2017	01/1/1900	26/7/2017	EMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2017	11/8/2017	4/8/2017	3/8/2017	HNG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3/8/2017	11/8/2017	14/8/2017	11/8/2017	DPG	Phát hành cổ phiếu
4/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	KSE	Niêm yết mới
4/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	TCD	Niêm yết thêm
7/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	MND	Niêm yết mới
4/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	DSG	Niêm yết mới
20/6/2017	14/8/2017	3/7/2017	30/6/2017	YTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/7/2017	14/8/2017	1/8/2017	31/7/2017	GLT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2017	14/8/2017	15/8/2017	14/8/2017	BTT	Phát hành cổ phiếu
7/8/2017	14/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	SGN	Niêm yết thêm
10/8/2017	14/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	VND	Tạm dừng Niêm yết
14/6/2017	15/8/2017	26/6/2017	23/6/2017	CSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/6/2017	15/8/2017	3/7/2017	30/6/2017	HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2017	15/8/2017	12/7/2017	11/7/2017	TCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2017	15/8/2017	24/7/2017	21/7/2017	L12	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2017	15/8/2017	27/7/2017	26/7/2017	CTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2017	15/8/2017	28/7/2017	27/7/2017	HSA	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/7/2017	15/8/2017	31/7/2017	28/7/2017	VJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2017	15/8/2017	2/8/2017	1/8/2017	MVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2017	15/8/2017	2/8/2017	1/8/2017	QNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/8/2017	15/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	VDP	Niêm yết mới
10/8/2017	15/8/2017	11/8/2017	11/8/2017	SBD	Niêm yết thêm
4/7/2017	16/8/2017	20/7/2017	19/7/2017	CEO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/7/2017	16/8/2017	31/7/2017	28/7/2017	QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2017	16/8/2017	2/8/2017	1/8/2017	DZM	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
